

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày 26 - 6 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Nữ Như Quỳnh và bà Trần Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Anh Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Đức N, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2023/HSST, ngày 25/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HS, ngày 12/6/2023, đối với bị cáo:

Lưu Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16 tháng 01 năm 1986, tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lưu S và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Nguyễn Thị L và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, Tiền sự: Không có, bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Lại V, sinh năm 1966; anh Lại H, sinh năm 1969; anh Lại N1, sinh năm 1972; anh Lại H1, sinh năm 1977; anh Lại D, sinh năm 1981; chị Lại Thị Thu M, sinh năm 1984; chị Lại Thị Thu N2, sinh năm 1986; anh Lại T1, sinh năm 1996. Đều ở tại: Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Anh Lại H, anh Lại N1, anh Lại H1, anh Lại D, chị Lại Thị Thu M, chị Lại Thị Thu N2, anh Lại T1 ủy quyền cho anh Lại V, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia tố tụng. Anh Lại V vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự*: Công ty cổ phần Đ. Địa chỉ: Số E T, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự*: Anh Nguyễn Trường N3, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/7/2022, Lưu Văn T (có giấy phép lái xe hạng C hợp lệ) trực tiếp điều khiển xe ô tô biển số 92C-DFHY (của là Công ty cổ phần Đ) trên đường Quốc lộ 1 theo hướng Đà Nẵng - Huế. Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, xe ô tô do T điều khiển đến Km 888 Quốc lộ A, thuộc địa phận thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đây là đoạn đường cong sang trái. Mặt đường thảm nhựa khá bằng phẳng, rộng 19,70 mét, ở giữa có dải phân cách cứng chia mặt đường thành 2 phần dành cho 2 dòng phương tiện chạy ngược chiều nhau. Do Lưu Văn T điều khiển xe ô tô khi đi qua đoạn đường có có báo hiệu nguy hiểm (có cụm gờ giảm tốc) nhưng không giảm tốc độ của xe ô tô để có thể dừng lại một cách an toàn, nên đã tông vào xe mô tô biển số 75K1-ABCD do ông Lại T2 điều khiển đang chuyển hướng xe từ bên phải sang bên trái đường (xác định theo hướng Đà Nẵng – Huế), gây tai nạn. Hậu quả: ông T2 bị thương nặng, cấp cứu tại Bệnh viện Đ1, đến ngày 28/7/2022 thì tử vong; xe ô tô biển số 92C-DFHY và xe mô tô biển số 75K1-ABCD bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường hướng Đà Nẵng - Huế xác định:

Chọn cột biển báo “Cấm đi ngược chiều” gắn sát cạnh làn đường người đi bộ làm mốc khám nghiệm, mép phải đường làm chuẩn. Mặt đường thảm nhựa khá bằng phẳng, rộng 19,70 mét, ở giữa có dải phân cách cứng chia mặt đường thành 2 phần dành cho 2 dòng phương tiện chạy ngược chiều nhau. Tại vị trí xảy ra tai nạn, dải phân cách ngắt quãng tạo ra khoảng hở rộng 28 mét đầu khoảng hở phía Đà Nẵng có các vạch đi bộ qua đường. Bên phải đường là biển chỉ dẫn “Đường dành cho người đi bộ” và biển báo “Cấm quay đầu xe”. Trên mặt đường nhựa của hướng khám nghiệm có kẻ 03 cụm sơn gờ giảm tốc, mỗi cụm kẻ 05 vạch sơn và cách nhau 35 mét, cụm vạch sơn cuối hướng Huế) cách làn đường dành cho người đi bộ sang đường là 34,25 mét.

Vụ tai nạn xảy ra trên phần đường bên phải, mặt đường bên phải có các vạch sơn màu trắng làm vạch kẻ đường, phân chia làn đường cho các dòng phương tiện di chuyển. Vạch trong cùng lên tục cách mép phải đường là 1,8 mét, vạch ở giữa ngắt quãng, cách mép phải đường là 5,4 mét.

Từ điểm mốc về phía Huế, lệch sang phải 3,5 mét và xác định đây là vị trí số (1) nằm trên làn đường dành cho người đi bộ, vị trí (1) là điểm đầu dấu vết trượt siết lốp, từ điểm (1) đo vào vuông góc với mép phải đường nhựa 9.80 mét. Dấu vết (1) dài 7 mét và điểm cuối nằm dưới lốp bánh sau trái của xe ô tô 92C-DFHY, đổ tại vị trí số (3), điểm (1) cách mép sau đuôi xe ô tô 92C-DFHY là 5,6 mét.

Từ điểm (1) đo về hướng Huế 4,9 mét, xác định đây là vị trí số (2), vị trí số (2) là điểm đầu của đám dấu vết cày trượt mặt đường nhựa. Điểm (2) cách mép phải

đường nhựa theo phương vuông góc là 7 mét. Điểm cuối dấu vết (2) nằm dưới thân xe mô tô mang biển số 75K1-ABCD. Điểm đầu (1) cách trục bánh sau xe mô tô 75K1-ABCD là 9,2 mét. Dấu vết (2) dài trong diện (8,2 x 0,05) mét, có hướng Đà Nẵng - H, từ phải sang trái.

Vị trí (3) là xe ô tô tải 92C-DFHY. Xe ô tô đang trong trạng thái đỗ trên phần đường ngắt quãng của dải phân cách cứng ở giữa, phần sau phải thân xe nằm trên làn đường dành cho xe cơ giới ở sát dải phân cách. Thân xe theo hướng từ sau đến trước, từ phải sang trái, mặt ngoài của trục bánh sau, bánh trước bên phải cách mép phải đường nhựa lần lượt là 7/5 mét và 8,9 mét.

Phía trước bên phải đầu xe ô tô 92C-DFHY, chúng tôi đặt ngã xe mô tô mang biển số 75K1-ABCD ngã sang phải ở vị trí số (4). Thân xe mô tô 75K1-ABCD theo hướng từ sau đến trước, từ phải sang trái của hướng khám nghiệm. Trục bánh trước cách mép ngoài của trục bánh trước phải xe ô tô 92C-DFHY là 1,5 mét; trục bánh sau, bánh trước lần lượt cách mép phải đường nhựa là 8,2 mét và 9,3 mét.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định:

+ Xe ô tô 92C-DFHY: Phần dưới phải của kính chắn gió phía trước đầu xe nứt vỡ, vết nứt vỡ có hình mạng nhện, có chiều hướng từ trước ra sau, tâm vùng nứt vỡ cách mặt đất 1,5 mét, cách mép phải thân xe là 0,6 mét; Phần bên phải của vỏ mặt trước đầu xe móp lõm, vết móp lõm theo chiều hướng từ trước ra sau, trong vùng móp lõm có in vết hằn, cạo sạch sơn, xước bề mặt kim loại, vết này cách mặt đất 1,12 mét. Cách mép phải thân xe 0,63 mét; Phần vỏ gương bảo vệ biển số phía trước đầu xe nứt vỡ, bề mặt bám dính chất bẩn màu hồng, dạng chất sơn, vết bẩn này cách mặt đất là 0,56 mét, cách mép phải thân xe là 0,93 mét. Biển số bên trong biển dạng theo chiều trước ra sau; Bề mặt của phần cản xe tại vị trí phía trên biển số cà xước, bong tróc lớp sơn bên ngoài.

+ Xe mô tô 75K1-ABCD: Phần bên trái vỏ nhựa đầu xe nứt vỡ nham nhở; Cụm đèn chiếu xa phía trước đầu xe hỏng, rơi rụng khỏi thân xe, để lại phần hóc gắn cụm đèn; G chiếu hậu bên phải vỡ rụng khỏi thân gương, bề mặt thân gương mài mòn kim loại; Vỏ thân đèn chiếu phụ, gắn trên phần trên bên phải tay lái bị mài mòn kim loại, hư hỏng; Núm kim loại gắn trên tay cầm lái bên phải mài mòn kim loại; Phần viền yếm bên phải cà xước, mài mòn phần nhựa, xây xước sơn; Phần mép viền bên ngoài của bàn đạp phanh hãm, của phanh hãm bánh lốp sau cà mòn kim loại; Phần gác để chân trước phải xô lệch về sau, mài mòn kim loại, xơ cao su; Thân gương chiếu hậu bên trái xô lệch khỏi vị trí ban đầu; Bề mặt trên, phần phai ngoài của ống cao su tay cầm lái (gần vị trí núm tay cầm lái), bám dính chất bẩn màu vàng nhạt – dạng chất sơn; N4 kim loại tay cầm lái, của tay cầm lái bên trái xô lệch khỏi vị trí ban đầu; Cần vào số cong vênh, theo chiều từ trái sang phải; Gác để chân trước trái xô ngã xuống dưới, phần thân ngang kim loại, bung khỏi vị trí ban đầu, ống cao su bị cà xước; Bề mặt ngoài của khung kim loại bảo vệ phần vỏ động cơ bên trái, bám dính nhiều mảnh, bột bẩn màu vàng nhạt – dạng chất sơn; Phần vỏ dưới của động cơ bị vỡ thủng, chảy dầu nhớt phía trong ra ngoài; Bề mặt bên ngoài của thân gác để chân sau trái, bám dính nhiều mảnh, bột bẩn màu vàng nhạt - dạng chất sơn; Trên bề mặt ngoài của ốc vít phía trên trước gắn hộp xích xe, bám dính nhiều mảnh, bột bẩn màu vàng nhạt - dạng chất sơn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 203-22/TT ngày 23/9/2022 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y Sở Y tế tỉnh T kết luận nguyên nhân chết của ông Lại T2: Shock mất máu không hồi phục, suy đa tạng do chấn thương vỡ gan trên bệnh nhân u gan.

Tại Bản kết luận giám định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới số 128 ngày 25/8/2022 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Sở Giao thông vận tải tỉnh T kết luận an toàn kỹ thuật của xe ô tô biển số 92C-DFHY như sau:

- Hệ thống phanh: Hiệu quả phanh chính và phanh đỗ xe đạt yêu cầu.
- Hệ thống lái: Các khớp cầu, các thanh đòn dẫn động lái liên kết chắc chắn; Hiệu lực lái đảm bảo yêu cầu.
- Đèn chiếu sáng, còi xe và đèn tín hiệu: Các đèn chiếu sáng, còi xe và đèn tín hiệu đảm bảo yêu cầu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 46/HĐĐG-TS ngày 28/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận, xác định giá trị thiệt hại của xe ô tô, biển số 92C-DFHY, hiệu ISUZU cần khắc phục, sửa chữa là: 5.650.000 đồng; xe mô tô biển số 75K1-ABCD, hiệu HONDA WARE RSX cần khắc phục, sửa chữa là 1.185.000 đồng.

Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 (một) chiếc xe ô tô biển số 92C-DFHY bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 75K1-ABCD bị hư hỏng do tai nạn giao thông và các giấy tờ xe liên quan; 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Lưu Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và chủ xe ô tô biển số 92C-DFHY đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 50.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ tiền và có đơn bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 34/CT-VKSPL ngày 24/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Lưu Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) 06 (sáu) tháng, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm 6 tháng đến 03 (ba) năm, đề nghị trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe và không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Lưu Văn T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại. Xét thấy, đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận được về vấn đề bồi thường dân sự và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có cơ sở kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 17/7/2022, Lưu Văn T (có giấy phép lái xe ô tô theo quy định) trực tiếp điều khiển xe ô tô biển số 92C-DFHY lưu thông trên đường Quốc lộ 1 theo hướng Đà Nẵng - Huế. Khi đến K Quốc lộ A thuộc địa phận thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế đã tông vào xe mô tô biển số 75K1-ABCD do ông Lại T2 điều khiển đang chuyển hướng xe từ bên phải sang bên trái đường (xác định theo hướng Đà Nẵng – Huế), gây tai nạn làm ông T2 chết

Vụ tai nạn giao thông nêu trên xảy ra là do lỗi hồi hợp. Trong đó: Lỗi của bị cáo Lưu Văn T khi điều khiển xe ô tô biển số 92C-DFHY khi đi qua đoạn đường có báo hiệu nguy hiểm (có cụm gờ giảm tốc), nhưng không giảm tốc độ của xe ô tô để có thể dừng lại một cách an toàn. Hành vi đó đã vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/20219 của Bộ G1 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới; vi phạm khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn, làm chết 01 người. Do vậy, Lưu Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi nêu trên của mình.

Ông Lại T2 cũng có một phần lỗi, do khi điều khiển xe mô tô 75K1-ABCD tham gia giao thông đường bộ khi chuyển hướng xe từ bên trái sang bên phải đường đã thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi trên của bị cáo Lưu Văn T đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Do vậy, bản cáo trạng số 34/CT-VKSPL ngày 24/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và an toàn giao thông trên địa bàn. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại cũng có phần lỗi, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất lỗi, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật và phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường các khoản chi phí về mai táng, tổn thất tinh thần với tổng số tiền 50.000.000 đồng. Đại diện bị hại đã nhận đủ và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu, trả lại 01 (một) chiếc xe ô tô biển số 92C-DFHY bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 75K1-ABCD bị hư hỏng do tai nạn giao thông và các giấy tờ liên quan. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Lưu Văn T do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Văn T cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành

hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

Trả lại cho bị cáo Lưu Văn T 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Lưu Văn T, số 490167002348 do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 29/6/2020, có giá trị sử dụng đến ngày 29/6/2025.

Các vật chứng có đặc điểm Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 37/BBVC-CTHADS, ngày 26/4/2023, giữa Cơ quan Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lộc.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Lưu Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT - Huế;
- VKSND tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT - Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Công an huyện Phú Lộc (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương Thảo